

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Về Tình hình hoạt động của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 và Kế hoạch số 14/KH-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp thứ 14 (giữa năm 2023) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo chuyên đề về Tình hình hoạt động của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh với các vấn đề về nguồn nhân lực, chế độ chính sách hiện hành, trang thiết bị y tế, chính sách thu hút, đãi ngộ, như sau:

I. Nguồn nhân lực và chế độ chính sách hiện hành

1. Thực trạng

a) Kết quả đạt được:

Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, gồm có 06 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và 05 Trung tâm tuyến tỉnh, 11 Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.

Mạng lưới y tế cơ sở là tuyến y tế trực tiếp gần dân nhất, bảo đảm cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe cơ bản với chi phí thấp, góp phần thực hiện công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nếp sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội, tạo niềm tin của nhân dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thời gian qua, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tập trung ưu tiên để phát triển y tế cơ sở, như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII), Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư về “Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”, Quyết định số 2348/QĐ-TTg Ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới, Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

Chất lượng nguồn nhân lực và chế độ, chính sách nhân viên y tế cơ sở đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cụ thể:

*** Chất lượng nguồn nhân lực y tế:**

Nhân lực y tế tuyến cơ sở phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu cán bộ tại tuyến xã được bố trí cân đối hơn, số lượng cán bộ qua đào tạo cơ bản tăng. Các huyện tiếp tục hưởng ứng tích cực việc đưa bác sĩ về công tác tại xã.

Đến cuối năm 2022, đội ngũ cán bộ y tế công lập trong tỉnh An Giang với 7.379 người, trong đó có 1.511 bác sĩ (với 532 bác sĩ có trình độ sau đại học, chiếm 35,2%), 883 dược sĩ (76 dược sĩ sau đại học, 267 dược sĩ đại học, 540 cao đẳng và trung học dược), 895 y sĩ, 1.958 điều dưỡng (trong đó 457 điều dưỡng đại học và sau đại học), 500 hộ sinh (77 hộ sinh đại học), 281 kỹ thuật viên y (trong đó 131 KTV y đại học và sau đại học),... Tỷ lệ nhân viên y tế có trình độ đại học trở lên tại các cơ sở y tế công lập là 34,1% (2519/7379).

Tại tuyến xã có 1.263 CBYT bình quân 01 trạm y tế xã có 8,09 CBYT, 71,14% trạm y tế xã có bác sĩ công tác tại trạm (giảm 6,42% hơn so với cuối năm 2020), 100% trạm y tế xã có nữ bộ sinh/y sĩ sản nhi, 100% các khám, áp có nhân viên y tế hoạt động.

Hàng năm Tỉnh phối hợp tốt các Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và TP. HCM đào tạo nhân lực y tế theo mọi hình thức để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho y tế cơ sở; chú trọng đào tạo bác sĩ cho y tế xã với chương trình đào tạo và thời gian phù hợp. Tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện đầy đủ quy định về đào tạo liên tục, đào tạo qua thực hành, hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở.

Cơ cấu, chất lượng nhân lực toàn ngành Y tế có sự thay đổi rõ rệt theo chiều hướng phát triển, tăng tỷ lệ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao (sau đại học), giảm cán bộ y tế có trình độ chuyên môn trung cấp và sơ học đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân trong tỉnh.

Có thể nói, việc đưa cán bộ y tế tới gần dân có tác dụng to lớn, làm thay đổi quan niệm đơn giản về Trạm Y tế xã. Công tác y tế dự phòng được triển khai rộng rãi, không chế được nhiều dịch bệnh nguy hiểm, không để dịch bệnh lớn xảy ra; thực hiện có hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu các chương trình mục tiêu y tế đề ra.

Khi dịch bệnh COVID-19 xuất hiện cho thấy vai trò to lớn của y tế cơ sở trong công tác truy vết, xét nghiệm, tiêm ngừa,... và đặc biệt là công tác tư vấn, quản lý điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà.

*** Chế độ, chính sách nhân viên y tế:**

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ ban hành một số văn bản về chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung và cán bộ y tế nói riêng như:

- Thông tư số 05/2005/TT-BNV, ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Thông tư số 07/2005/TT-BNV, ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức (trong đó có nhân viên ngành y tế)

- Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30/07/2009 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và Thông tư liên tịch số 06/2010/TTLT-BYT-BNV-BTC ngày

22/3/2010 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 64/2009/NĐ-CP.

- Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản.

- Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

- Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

- Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.

- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b. Hạn chế, khó khăn:

- Số lượng biên chế tại các Trạm Y tế xã từ 8-10 người (tùy theo quy mô dân số) không đáp ứng được nhu cầu vừa làm công tác khám, chữa bệnh, vừa tham gia phòng, chống dịch và thực hiện các chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn đã có nhiều cố gắng và phát triển trong giai đoạn vừa qua, tuy nhiên tỷ lệ cán bộ y tế trình độ sau đại học tại các Trung tâm y tế tuyến huyện còn thấp, thiếu bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế (Tx. Tịnh Biên và Tân Châu). Sau giai đoạn dịch COVID-19, các hoạt động dần phục hồi, tuy nhiên nguồn thu từ các dịch vụ khám chữa bệnh của các đơn vị vẫn còn thấp, do đó nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của các đơn vị chưa thể cân đối để hỗ trợ đào tạo trình độ sau đại học nhằm nâng cao, mở rộng các danh mục kỹ thuật chuyên sâu phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Có sự dịch chuyển cán bộ y tế tuyến y tế cơ sở có trình độ đại học, sau đại học sang khu vực y tế tư nhân và cán bộ nghỉ việc cũng đang có chiều hướng tăng, nhất là sau 2 năm diễn biến của dịch COVID-19. Bác sĩ biên chế tại Trạm Y tế giảm so với năm 2020 (giảm 6,42%). Trong 02 năm (2020 – 2022) nhân viên y tế công lập nghỉ việc là 439 người, trong đó 110 bác sĩ (chiếm 25%) và 193 điều dưỡng (chiếm 43,7%). Năm 2021 có có lượng nghỉ việc cao hơn so với các năm khác.

- Chính sách về phụ cấp ưu đãi nghề, độc hại,... rất thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Hiện nay, Nghị định số 05/2023/NĐ-CP thì chưa phù hợp với tình hình thực tế (thời gian áp dụng 02 năm (2022 và 2023) và chỉ áp dụng cho công chức, viên chức). Tuy nhiên, thời gian qua, tình hình dịch COVID-19 diễn tiến phức tạp và kéo

dài (2020 – 2022), ngành Y tế An Giang cũng đã điều động viên chức tại các phòng chức năng và người lao động hợp đồng chuyên môn tham gia công tác chống dịch tại các bệnh viện dã chiến và cơ sở thu dung, điều trị, nhưng đối tượng này không được hưởng phụ cấp theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP.

- Chính sách thu hút nhân viên y tế về công tác tại tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã chưa thực hiện tại tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ tại Kỳ họp giữa năm 2023.

- Nhân viên y tế áp có xu hướng nghỉ việc do chế độ phụ cấp thấp (0,3 lương cơ bản). Nhân viên y tế tại phường, khóm thuộc thị trấn đang giảm dần do không được hưởng chế độ phụ cấp.

2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân đạt được

- Được sự quan tâm sâu sát tạo điều kiện thuận lợi của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân.

- Sự phối hợp của các Sở, ngành có liên quan về mọi mặt, trong đó có lĩnh vực về quản lý nhân lực nói chung và nhân lực y tế nói riêng

- Sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, nhân viên y tế để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng kịp thời với sự phát triển của kỹ thuật cao;

- Công tác đào tạo cũng được chú trọng để đầu tư, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

+ Tăng cường phối hợp với Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tổ chức các lớp sau đại học tại tỉnh, các lớp đào tạo ngắn hạn nhiều chuyên ngành đáp ứng sự phát triển danh mục dịch vụ kỹ thuật trong công tác khám bệnh, chữa bệnh.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh xét chọn và cử đào tạo theo địa chỉ sử dụng tại các Trường Đại học: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh ... Đồng thời ngành Y tế đã cử nhiều cán bộ, nhân viên y tế tham gia các lớp đào tạo bác sĩ hệ liên thông. Qua các năm đào tạo, số lượng cán bộ y tế có trình độ đại học và sau đại học tăng lên đã góp phần vào sự phát triển nhanh về số lượng, thay đổi về cơ cấu và nâng cao chất lượng nhân lực y tế

b) Nguyên nhân hạn chế

- Chính sách thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ rất khó để áp dụng, thực hiện được trên thực tế đối với chuyên ngành Y tế (đặc biệt là thu hút về tuyến y tế cơ sở).

- Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025 chưa được triển khai thực hiện.

- Chế độ chính sách cho nhân viên y tế cơ sở chưa phù hợp với thực tế, bởi vì các văn bản quy định đã ban hành trên 10 năm.

- Chế độ chính sách cho nhân viên y tế thôn bản Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg, với mức phụ cấp 0,3 và 0,5 lương cơ bản là rất thấp và không được áp dụng đối với nhân viên y tế ở Tổ dân phố thuộc phường, xóm thuộc thị trấn.

II. Về trang thiết bị y tế

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời và được sự hỗ trợ các sở, ngành có liên quan, ngành Y tế quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cao trang thiết bị y tế, đáp ứng khoa học, công nghệ, kỹ thuật mới và mua sắm vừa đủ sử dụng, không dư thừa, lãng phí, trong phạm vi cho phép của cơ quan thẩm quyền, nhằm phục vụ tốt cho công tác khám, điều trị, chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân. Trong công tác phòng chống đại dịch COVID-19 vừa qua và các dịch bệnh nguy hiểm khác, với số trang thiết bị y tế theo mô hình “Tháp 3 tầng” cùng sự hỗ trợ của Bộ Y tế, cơ quan, đơn vị, các nhà tài trợ hỗ trợ cơ bản đáp ứng kịp thời phòng chống dịch bệnh, góp phần đáng kể giảm tỷ lệ tử vong cho người bệnh, bệnh nặng do nhiễm COVID - 19 phải vào viện, giảm lây nhiễm.

Hàng năm được ngân sách tỉnh phân bổ kinh phí khoảng 10 tỷ đồng cho ngành Y tế để mua sắm trang thiết bị y tế cho các đơn vị tuyến cơ sở và các bệnh viện tuyến tỉnh sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị khoảng 20 tỷ đồng/năm để mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh. Trong năm 2022, ngành Y tế phối hợp cùng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, trao tặng các trang thiết bị y tế cho nước bạn Campuchia theo nhu cầu tài trợ để phục vụ khám chữa bệnh tại biên giới Việt Nam – Campuchia, với giá trị khoảng 3 tỷ đồng.

Ngành Y tế quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế đúng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (TSC), Nghị định số 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017, Nghị định số 98/2021/NĐ - CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ – CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ, tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế thực hiện theo Thông tư số 08/2019/TT – BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế.

III. GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo ngành Y tế chủ trì và phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về công tác củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực tuyến y tế cơ sở, thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, tập trung để tạo sự chuyển biến rõ nét trong chất lượng dịch vụ y tế.

2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế để đáp ứng điều kiện triển khai thực hiện danh mục kỹ thuật theo quy định.

3. Tăng cường công tác tuyển dụng, thu hút đủ số lượng, phù hợp về chuyên ngành, cơ cấu nhân lực y tế theo Đề án vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị trực thuộc.

5. Xây dựng danh mục, tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị ngành y tế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thường trực Hội đồng nhân dân

tỉnh để đầu tư thay thế các trang thiết bị đã hư, phục vụ triển khai kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu và các trang thiết bị nhằm nâng cao chẩn đoán, phát hiện bệnh sớm, khám chữa bệnh nhanh, kịp thời, chính xác, kịp thời... cho các cơ sở y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở.

III. KIẾN NGHỊ

Từ những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế, tồn tại. Song song với những giải pháp ngành y tế đã đề ra trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị:

- Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết về chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang, giai đoạn 2023 - 2025 (trong đó bao gồm cả phụ cấp cho nhân viên y tế khám thuộc phường, thị trấn) vào Kỳ họp giữa năm 2023 (*thay thế Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND*) nhằm thực hiện đồng bộ các chính sách nâng chất lượng y tế cơ sở, nhất là đội ngũ bác sĩ để nâng cao chất lượng nguồn lực y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Trong giai đoạn 2026-2030, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt dự án đầu tư trang thiết bị y tế có 06 Trung tâm Y tế gồm: Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới, Phú Tân, Châu Phú, An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn từ nguồn vốn ODA, với trị giá khoảng 790 tỷ đồng và đề xuất đầu tư mua sắm các trang thiết bị y tế cho các Bệnh viện tuyến tỉnh từ nguồn vốn đầu tư trung hạn của tỉnh, với giá trị khoảng 100 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo chuyên đề của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- LĐ VP. UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước